

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 295/2018/HS-ST

Ngày: 12- 11-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

2/ Ông Dương Thanh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hoàn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 283/2018/TLST-HS ngày 12/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2018/QĐXXST-HS ngày 01/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Đăng Th;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1986; Tại: Đắk Lắk;

Nơi thường trú: 25/38 đường M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Con ông: Cao Đăng H, sinh năm: 1954; Con bà: Trần Thị D, sinh năm: 1960. Hiện điều cư trú tại: 25/38 đường M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thảo M, sinh năm: 1993; và có 01 con, sinh năm: 2014;

Tiền án: 02 tiền án (Bản án số 129/2015/HSST và Bản án số 148/2016/HSST);

Ngày 22/4/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 09 tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo bản án số: 129/2015/HSST, ngày 09/9/2015 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

Ngày 28/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số: 148/2016/HSST, ngày 22/4/2017 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/7/2018 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Trần Minh T, sinh năm: 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 11, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2/ Chị Dương Hoàng Bích A, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Hẻm 33 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

3/ Anh Phan Văn Ng, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: 07B đường M, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 27/7/2018, Cao Đăng Th, (đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích) đi chơi về ngang qua khu nhà trọ tại địa chỉ 5/22 đường N, phường E, thành phố B thì thấy trong sân của khu nhà trọ có nhiều xe mô tô, nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Th đi lại sát cổng khu nhà trọ thì thấy cổng khóa, Th thấy trên thanh sắt của cổng có 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại, nên đưa vào ổ khóa cổng thì mở được ổ khóa. Sau khi mở được cổng khu nhà trọ, Th đi vào bên trong sân khu vực để xe thì thấy trên tường có gắn 01 camera an ninh. Thấy vậy, Th lấy 01 cái khăn và 01 cây tre dài khoảng 02 mét gần đó rồi để cái khăn vào đầu cây tre đưa lên che camera lại. Quan sát không có ai, nên Th lén lút đến chiếc xe Mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 47B1-888.58 của anh Trần Minh T, do xe khóa cổ nên Th dựng chân chống xuống, nghiêng xoay đầu xe hướng ra cổng và đẩy xe ra đường. Th quay lại dùng chìa khóa lấy được trước đó khóa cổng lại rồi dùng chiếc chìa khóa này cắm vào ổ khóa chiếc xe Mô tô biển số 47B1-888.58 để mở ổ khóa nhưng không mở được. Th vận qua, vận lại nhiều lần

thì chiếc chìa khóa bị gãy, nên Th vứt chiếc chìa khóa xuống đường trước cổng khu nhà trọ. Th tiếp tục dựng chân chống nghiêng xoay đầu xe đẩy chiếc xe mô tô trộm cắp được ra khu vực nghĩa địa phường E, thành phố B cách đó khoảng 70m. Th để chiếc xe Mô tô biển số 47B1-888.58 tại đây rồi đi về phòng trọ của Th tại địa chỉ 33/15 đường L, phường E, thành phố B lấy 01 chiếc tuốc nơ vít mũi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ, trắng dài khoảng 15cm, rồi quay lại khu vực nghĩa địa cạy phá khóa xe. Khi đến khu vực nghĩa địa, Th dùng tuốc nơ vít tháo phần yếm bằng nhựa bên hông phải của chiếc xe ra rồi dùng tuốc nơ vít tháo ổ khóa cổ và khóa điện của chiếc xe. Sau khi phá khóa xong Th vứt chiếc tuốc nơ vít ở bụi cỏ gần đó rồi nổ máy điều khiển chiếc xe Mô tô biển số 47B1-888.58 chạy đến khu vực nhà máy bia ở đường N, phường T, thành phố B để gặp bạn là Nguyễn Ngọc N. Tại đây, Th hỏi mượn N số tiền 2.000.000 đồng nhưng do Th đang nợ tiền N chưa trả nên N nói Th để xe lại. Th đồng ý và để chiếc xe Mô tô biển số 47B1-888.58 lại cho N để làm tin lấy số tiền 2.000.000 đồng. Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 28/7/2018 Th nhờ bạn gái là chị Dương Hoàng Bích A liên lạc với anh Nguyễn Ngọc N để lấy chiếc xe Mô tô biển số 47B1-888.58 thì anh N đã nhờ em vợ là anh Lữ Hoàng Phi H mang chiếc xe trên đưa cho chị A, sau đó chị A mang chiếc xe Mô tô biển số 47B1-888.58 giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 169/KLĐG, ngày 08/8/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen xanh, biển số 47B1-888.58, số khung C6H0FY136202, số máy 5C6H136207, trị giá 13.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 291/KSĐT-HS ngày 10/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Cao Đăng Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Cao Đăng Th vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Cao Đăng Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt bị cáo Cao Đăng Th từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trả lại: 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen xanh, biển số 47B1-888.58, số khung C6H0FY136202, số máy 5C6H136207, cho anh Trần Minh T là chủ sở hữu nhận sử dụng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

+ Đối với 01 USB nhãn hiệu Microsd màu đỏ chứa hình ảnh dữ liệu vụ trộm cắp ngày 27/7/2018 tại khu trọ số 05/22 đường N, phường E, thành phố B cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Cao Đăng Th phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc N số tiền: 2.000.000đồng (Hai triệu đồng), là số tiền bị cáo mượn của anh N và để lại chiếc xe Mô tô biển số 47B1-888.58 để làm tin.

Bị cáo Cao Đăng Th không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Cao Đăng Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 27/7/2018, tại khu nhà trọ tại địa chỉ 5/22 đường N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cao Đăng Th (đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích) lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xanh, biển số 47B1-888.58, số khung C6H0FY136202, số máy 5C6H136207, trị giá 13.500.000 đồng của anh Trần Minh T thì bị phát hiện xử lý. Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 22/4/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 09 tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bản án số: 129/2015/HSST), Ngày 28/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 148/2016/HSST), ngày 22/4/2017 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Do đó hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm...”.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Cao Đăng Th về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm bất hợp pháp đối với quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo biết được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều sẽ bị trừng trị nghiêm khắc. Song do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười biếng lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà mình đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Đăng Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thiệt hại về tài sản không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4] Đối với 01 chiếc chìa khóa và 01 chiếc tuốc vít là các công cụ bị cáo Cao Đăng Th sử dụng vào việc phạm tội nhưng sau đó Th đã vứt bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Microsd màu đỏ chứa hình ảnh dữ liệu vụ trộm cắp ngày 27/7/2018 tại khu trọ số 05/22 đường N, phường E, thành phố B cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi của Nguyễn Ngọc N cho Cao Đăng Th mượn số tiền 2.000.000đ và giữ lại chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xanh, biển số 47B1-888.58 là tài sản bị cáo Th chiếm đoạt của anh T để làm tin nhưng N không biết tài sản trên do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trả lại: 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xanh, biển số 47B1-888.58, số khung C6H0FY136202, số máy 5C6H136207 cho anh Trần Minh T là chủ sở hữu nhận sử dụng và anh T không yêu cầu gì thêm

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc N số tiền 2.000.000 đồng, mà Th đã mượn của anh N và giao chiếc xe Mô tô biển số 47B1-888.58 cho anh N để làm tin.

[6] Xét quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, cũng như lấy lời khai của bị cáo và những người khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Cao Đăng Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo: Cao Đăng Th: 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/7/2018.

*** Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trả lại: 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xanh,

biển số 47B1-888.58, số khung C6H0FY136202, số máy 5C6H136207 cho anh Trần Minh T là chủ sở hữu nhận sử dụng .

- Buộc bị cáo Cao Đăng Th phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc N số tiền 2.000.000 đồng, mà Th đã mượn của anh N và giao chiếc xe Mô tô biển số 47B1-888.58 cho anh N để làm tin.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Cao Đăng Th phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. B;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

